TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 03/6/2021.
"Về việc yêu cầu ly hôn
với người bị tuyên bố mất tích".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút

- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, đã mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2020, về việc *"Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 4, xã X, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

- *Bị đơn:* Chị Vy Thị V, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố 02, Thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/10/2020, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bùi Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V tự nguyện chung sống từ cuối năm 2003, đến ngày 03/12/2004 anh và chị V mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Anh và chị V chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 10/2014 anh và chị V chuyển về sinh sống tại tổ dân phố 02, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian nữa thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, luôn cãi cọ, bất đồng quan điểm. Đến khoảng tháng 5/2015, chị V tự ý bỏ đi và đưa 02 con đi cùng cho đến nay không quay về và anh cũng không có tin tức gì của chị V, năm 2020 anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông tuyên bố mất tích đối với chị V. Quyết định giải quyết việc dân sự số: 06/2020/QĐST-VDS ngày 06/8/2020 của

Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tuyên bố một người mất tích đối với chị V. Nay vì tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy anh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh và chị V có 02 con chung là cháu Bùi Trịnh Vy Quang M, sinh ngày 04/12/2004 và cháu Bùi Trịnh Vy Phương L, sinh ngày 07/01/2009. Chị V bỏ đi và đưa hai con đi cùng nên anh Th không biết hiện 02 con đang ở đâu. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, khi nào có tin tức, anh sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- *Về tố tụng:*

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, hòa giải, xét xử, nguyên đơn là anh Bùi Văn Th đã nghiêm túc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị V đã được Tòa án niêm yết các Văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, như vậy, chị V nhiều lần vắng mặt tại tòa án là không có lý do. Chị V đã được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tuyên bố một người đã mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số: 06/2020/QĐST-VDS ngày 06/8/2020, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử theo quy định của pháp luật.

Về Tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- *Về nội dung:* Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông giải quyết việc ly hôn với chị V, chị V có nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố 02, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Yêu cầu ly hôn với người bị tuyên bố mất tích"*.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn là chị V đã được Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177, Điều 208, Điều 209 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị V tự nguyện chung sống từ cuối năm 2003, đến ngày 03/12/2004 anh Th và chị V mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Anh Th và chị V chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 10/2014 anh Th và chị V chuyển về sinh sống tại tổ dân phố 02, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian nữa thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, luôn cãi cọ, bất đồng quan điểm. Đến khoảng tháng 5/2015, chị V tự ý bỏ đi và đưa 02 con đi cùng cho đến nay, anh Th đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của chị V và 02 con, anh Th đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị V. Chị V đã được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tuyên bố một người mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số: 06/2020/QĐST-VDS ngày 06/8/2020. Do đó yêu cầu ly hôn của anh Th là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy 02 con chung do chị V bỏ đi và đưa 02 con đi cùng nên không xác định được hiện 02 cháu đang ở đâu, anh Th cũng không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn Th.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Văn Th được ly hôn với chị Vy Thị V.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị V chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Anh Th không yêu cầu nên không xem xét.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Bùi Văn Th không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. *Về án phí:* Anh Bùi Văn Th phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003068 ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hà Ngân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.